

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)

Tên sản phẩm: CỒN 99° ETHANOL

Mã CAS: 64-17-5

MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên hóa chất:** Ethanol (Cồn tuyệt đối ~99%)
- Tên khác:** Rượu ethylic, cồn tuyệt đối
- Công thức phân tử:** C₂H₅OH
- Sử dụng đã định:** Dung môi, sát khuẩn, hóa chất thí nghiệm, nhiên liệu sinh học
- Thông tin nhà cung cấp tại Việt Nam:**

Tên công ty: Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi
Mã số thuế: 0314051291
Địa chỉ: 702/67/9 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại khẩn cấp:** 0909.907.861 (Giờ hành chính)

MỤC 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY HẠI

- Phân loại theo GHS:**
 - Chất lỏng dễ cháy – Nhóm 2
 - Gây kích ứng mắt – Nhóm 2A
- Từ cảnh báo:** NGUY HIỂM
- Câu cảnh báo nguy hại:**
 - H225: Chất lỏng và hơi dễ cháy
 - H319: Gây kích ứng nghiêm trọng cho mắt
- Câu phòng ngừa:**
 - P210: Tránh xa nguồn nhiệt/tia lửa/tia nóng
 - P305+P351+P338: Nếu dính vào mắt: Rửa thận trọng bằng nước trong vài phút
 - P337+P313: Nếu kích ứng mắt kéo dài: Tham khảo bác sĩ

MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

- Thành phần:**
 - Tên hóa chất:** Ethanol
 - Công thức:** C₂H₅OH
 - Tỷ lệ:** ≥ 95%
 - Mã CAS:** 64-17-5

MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- Hít phải:** Đưa ra nơi thoáng khí, nếu khó thở cần hỗ trợ y tế.
- Tiếp xúc da:** Rửa sạch bằng xà phòng và nước.
- Tiếp xúc mắt:** Rửa mắt kỹ bằng nước trong ít nhất 15 phút.
- Nuốt phải:** Không gây nôn, súc miệng và tìm hỗ trợ y tế.
- Triệu chứng:** Kích ứng mắt, buồn ngủ, chóng mặt nếu tiếp xúc lâu dài.

MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Chất chữa cháy phù hợp:** Bọt, CO₂, bột khô, nước phun sương.
- Nguy cơ đặc biệt:** Tạo hơi dễ cháy, có thể gây nổ khi kết hợp với không khí.
- Trang bị bảo hộ:** Mặt nạ phòng độc và quần áo chống cháy.

MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- Biện pháp cá nhân:** Tránh xa khu vực rò rỉ, sử dụng bảo hộ đầy đủ.
- Biện pháp môi trường:** Ngăn hóa chất lan vào cống rãnh, nguồn nước.
- Phương pháp làm sạch:** Dùng vật liệu không cháy hấp thụ, gom chất thải vào thùng kín.

MỤC 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- Biện pháp an toàn:** Làm việc nơi thông thoáng, tránh tiếp xúc với nguồn nhiệt.
- Điều kiện bảo quản:** Nơi mát, kín, xa lửa và nguồn phát tia lửa.

- **Không tương thích:** Chất oxy hóa mạnh, axit mạnh.

MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Giới hạn phơi nhiễm (TWA):** 1000 ppm (ACGIH)
- **Bảo hộ cá nhân:**
 - **Hô hấp:** Mặt nạ lọc hơi hữu cơ
 - **Tay:** Găng tay chống dung môi (nitrile)
 - **Mắt:** Kính an toàn chống hóa chất
 - **Da:** Quần áo bảo hộ

MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

- **Trạng thái:** Chất lỏng
- **Màu sắc:** Không màu
- **Mùi:** Mùi đặc trưng của cồn
- **Nhiệt độ sôi:** ~78.5°C
- **Điểm chớp cháy:** ~13°C
- **Độ tan:** Tan hoàn toàn trong nước
- **Tỷ trọng:** ~0.789 g/cm³

MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- **Tính ổn định:** Ổn định trong điều kiện thường
- **Điều kiện tránh:** Nhiệt, tia lửa, lửa trần
- **Chất không tương thích:** Chất oxy hóa mạnh
- **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** CO, CO₂

MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD50 (qua đường miệng, chuột):** 7060 mg/kg
- **Ảnh hưởng:** Kích ứng mắt, gây buồn ngủ, chóng mặt, độc nếu hít nhiều
- **Tác động mãn tính:** Có thể gây tổn thương gan nếu tiếp xúc lâu dài

MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- **Độc tính thủy sinh:** LC50 (96h, cá): ~11,000 mg/L
- **Khả năng phân hủy sinh học:** Cao
- **Tích lũy sinh học:** Không đáng kể
- **Ảnh hưởng môi trường:** Thấp nếu xử lý đúng quy định

MỤC 13: BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- **Xử lý chất thải:** Theo quy định về chất thải nguy hại; không đổ vào cống rãnh
- **Xử lý bao bì:** Tái chế hoặc xử lý theo hướng dẫn địa phương

MỤC 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **UN Number:** UN 1170
- **Tên vận chuyển:** ETHANOL hoặc ETHYL ALCOHOL
- **Nhóm đóng gói:** Nhóm II
- **Nhóm nguy hiểm:** 3 (Chất lỏng dễ cháy)

MỤC 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- **GHS / TCVN:** Có nhãn cảnh báo và phân loại theo GHS
- **Luật Việt Nam:** Tuân thủ Nghị định 113/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan

MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Ngày cập nhật:** 04/07/2025
- **Thông tin bổ sung:** Sử dụng trong môi trường có kiểm soát. Không dùng cho thực phẩm, y tế nếu không được chỉ định rõ ràng.
- **Ghi chú:**

- Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
- Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
- Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế